

Số: /BC-UBND

Đức Hợp, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, khu dân cư NTM kiểu mẫu năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH- ĐKTr ngày 07/03/2024 của UBND huyện Kim Động về việc kiểm tra tiến độ thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, khu dân cư NTM kiểu mẫu năm 2024.

UBND xã Đức Hợp báo cáo cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

a) Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình trên địa bàn.

Địa phương đã quán triệt, tuyên truyền trong hệ thống chính trị và triển khai để nhân dân hiểu đầy đủ mục đích, ý nghĩa, quyền và trách nhiệm chủ thể của người dân cùng với Đảng ủy, chính quyền chung tay xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ quan trọng có tính quyết định đến việc tổ chức thực hiện thắng lợi chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Đài truyền thanh xã thường xuyên phát tin, bài tuyên truyền, vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" đồng thời đã triển khai thực hiện nhiều khẩu hiệu, điều khắp toàn xã và tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ cụ thể của xã nội dung xây dựng nông thôn mới.

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Qua công tác tuyên truyền, vận động, ý thức của người dân được cải thiện nâng cao rõ rệt, người dân hiểu rõ xây dựng nông thôn mới là quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người dân trên địa bàn xã. Mục tiêu xây dựng nông thôn mới chủ yếu là sản xuất phát

triển, nâng cao đời sống nhân dân, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và người dân đóng vai trò chủ thể quan trọng trong chương trình xây dựng nông thôn mới

d) Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân

- Nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên cũng như vốn ngân sách xã còn khó khăn chưa đáp ứng nhu cầu công việc .

- Một số ít bộ phận nhỏ cán bộ Đảng viên và nhân dân nhận thức còn hạn chế về xây dựng nông thôn mới.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ hoàn toàn mới, chưa có mô hình điềm thành công, vừa làm, vừa tìm tòi học hỏi, do vậy

tổ chức điều hành có lúc còn lúng túng.

- Chuyển đổi kinh tế theo mô hình phát triển bền vững có tính chiến lược còn yếu.

- Ban đầu một số ít người dân chưa thực sự tin tưởng vào tiến trình thực hiện xây dựng nông thôn mới vì nội dung tiêu chí đặt ra còn cao.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo xã và bố trí cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới của đơn vị.

Ngay từ đầu năm 2023 Đảng ủy xã đã họp ra Nghị Quyết hàng tháng, hằng quý về việc thực hiện phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao theo chương trình mục tiêu Quốc gia.

Trưởng ban chỉ đạo xây dựng NTM chỉ đạo các đồng chí thành viên BCD, thực hiện các nội dung xây dựng NTM nâng cao theo kế hoạch, thường xuyên bám sát cơ sở nắm bắt tiến độ, kịp thời tham mưu Ban chỉ đạo, UBND xã xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc xảy ra. Chỉ đạo cán bộ chuyên môn theo dõi chương trình mục tiêu quốc gia về XD NTM bám sát tình hình thực tế kiểm tra, rà soát các tiêu chí xã đạt chuẩn nâng cao và tham mưu các tiêu chí NTM kiểu mẫu và báo cáo kết quả đánh giá nhận xét, tổng hợp lấy ý kiến của các tổ chức đoàn thể xã hội và các cơ sở thôn cũng như các tầng lớp nhân dân trong xã. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng cơ sở vật chất được chú trọng đặt lên hàng đầu.

b) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; sự phối hợp giữa các cấp, ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM. Các nguyên nhân chủ yếu của hạn chế.

*** Thuận lợi:**

- Đảng bộ, chính quyền đoàn kết thống nhất quyết tâm cao, các nội dung tiêu chí được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, nhanh chóng, tích cực. Các đoàn thể chính trị và các tổ chức xã hội, các tầng lớp nhân dân đều đồng tình vào cuộc và ủng hộ một cách tích cực; Nhân dân đã tự giác hiến đất thổ cư và đất nông nghiệp, đóng góp kinh phí, công lao động để XD hệ thống đường giao thông, đường sản xuất nội

đồng, hệ thống thủy lợi, công tác vệ sinh môi trường đặc biệt được quan tâm trú trọng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định.

- Được sự quan tâm trong lãnh đạo chỉ đạo và giúp đỡ của tỉnh ủy, UBND tỉnh, huyện ủy, UBND huyện Kim Động và các ngành chức năng của Tỉnh cũng như của Huyện.

- Sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của UBND xã và được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trong xã.

- Đội ngũ cán bộ từ xã tới thôn đoàn kết tích cực trong công việc.

- Ban chấp hành Đảng bộ đã chủ động, linh hoạt, nắm bắt kịp thời cơ hội để tiếp cận với cơ quan cấp trên để tiếp cận dự án trong thời điểm thích hợp.

- Hoạt động của BCD bám sát sự chỉ đạo của cấp trên phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tiểu ban làm việc đúng chức năng, nhiệm vụ, làm tốt công tác tham mưu về quy hoạch và tổ chức thực hiện.

- Việc tiếp nhận quản lý và phân bổ ngân sách của Tỉnh, của huyện được đặc biệt quan tâm, tuân thủ nguyên tắc tài chính và những quy định cụ thể về trình tự các bước của luật xây dựng, đảm bảo tính khách quan dân chủ.

*** Hạn chế, khó khăn:**

- Nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên cũng như vốn ngân sách xã còn khó khăn chưa đáp ứng nhu cầu công việc.

- Một số ít bộ phận nhỏ cán bộ Đảng viên và nhân dân nhận thức còn hạn chế về xây dựng nông thôn mới.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ hoàn toàn mới, chưa có mô hình điềm thành công, vừa làm, vừa tìm tòi học hỏi, do vậy tổ chức điều hành có lúc còn lúng túng.

- Chuyển đổi kinh tế theo mô hình phát triển bền vững có tính chiến lược còn yếu.

- Ban đầu một số ít người dân chưa thực sự tin tưởng vào tiến trình thực hiện xây dựng nông thôn mới vì nội dung tiêu chí đặt ra còn cao.

- Kinh phí, nguồn vốn hạn chế, điều kiện kinh tế trong nhân dân còn chưa cao, vì vậy sức đóng góp từ nhân dân còn hạn chế.

Công tác truyền thông về xây dựng Nông thôn mới

Đài truyền thanh xã thường xuyên phát tin, bài tuyên truyền, vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" đồng thời đã triển khai thực hiện nhiều khẩu hiệu rộng khắp, tổ chức nhiều cuộc tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Địa phương thường xuyên tổ chức công tác tuyên truyền XD NTM lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp của các hội đoàn thể của xã và thôn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO:

Xã Đức Hợp đã được công nhận đạt chuẩn xã NTM năm 2015. Tại Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc công

nhận xã Đức Hợp đạt chuẩn NTM năm 2015.

Được công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao tại Quyết định số 241/QĐ – UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên. Công nhận xã Đức Hợp Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Qua 8 năm xây dựng và phát triển, củng cố, xây dựng các tiêu chí phấn đấu đến năm 2024. Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là 19/19 tiêu chí. Đến nay vẫn còn 03 tiêu chí đang trong thời gian hoàn thiện và bổ sung để đạt yêu cầu của tiêu chí cụ thể như sau:

1. Tiêu chí số 01 về quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn tiêu chí về quy hoạch khi đáp ứng 03 yêu cầu sau:

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

1.2 Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

1.3 Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

UBND xã đã triển khai lập quy hoạch chung xây dựng xã Đức Hợp đến năm 2030. Đến nay, đã triển khai xong các bước khảo sát, lập hồ sơ nhiệm vụ và dự toán quy hoạch chung và được UBND huyện thẩm định, phê duyệt. Dự kiến cuối tháng 12/2022 phấn đấu hoàn thành xong quy hoạch chung xây dựng xã với tổng kinh phí thực hiện là 400 triệu đồng. Nhưng do Quy hoạch tỉnh Hưng Yên chưa được phê duyệt, chưa có phân bổ lại chỉ tiêu sử dụng đất cho các huyện. Vì vậy xã chưa được phê duyệt. (Trong Quy hoạch trung của xã có phần nội dung chỉ tiêu này.) (Chưa có Quyết định phê duyệt)

c) Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt

2. Tiêu chí số 2: Về Giao thông:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn:

+ Được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt tỷ lệ 100%.

+ Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ $\geq 95\%$.

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt tỷ lệ $\geq 80\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Mặc dù xã còn nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp, các ngành của tỉnh, của huyện, sự nỗ lực trong tập thể Đảng bộ, chính quyền và huy động mọi nguồn lực của nhân dân, đến nay công trình giao thông trên địa bàn xã đạt được kết quả như sau:

2.1. Đường giao thông liên xã, đường trục từ trung tâm xã đến đường huyện lộ: Được nhựa hóa và bê tông hóa đạt chuẩn được 8,4km/8,4km. Đường xã được bảo trì hàng năm đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, có hệ thống chiếu sáng, cây xanh, gờ giảm tốc và biển báo là 8km/8,4km, đạt tỷ lệ 95,2%. Hàng năm, xã đều bố trí kinh phí để thực hiện sửa chữa mặt đường, phát quang cỏ dại hai bên dọc các tuyến đường xã.

2.2. Đường trục thôn, đường liên thôn:

+ Đường thôn đã được bê tông hóa 10/10 km đạt tỷ lệ 100%.

Hàng năm UBND xã và các thôn tiến hành kiểm tra rà soát các tuyến đường, xây dựng kế hoạch làm mới, bảo trì đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện.

+ UBND xã phối hợp với các Hội, đoàn thể, của xã thường xuyên phát động phong trào dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, phát động các chi hội và toàn thể nhân dân trồng hoa ven các tuyến đường giao thông tạo cảnh quan môi trường sáng – xanh – sạch – đẹp.

2.3. Đường ngõ xóm dài: 5,5/5,5 km được bê tông hóa, đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp đạt tỷ lệ 100%.

2.4. Đường trục chính nội đồng dài 12km được cứng hóa đạt 100%; số Km được bê tông hóa hoặc trải nhựa được 2,5 km còn lại trải gạch vỡ, đá thải được lu nèn chặt đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.

Từ khi xã đạt chuẩn nông thôn mới đến nay, được sự quan tâm đầu tư của các cấp, xã đã thi công tuyến đường tránh lũ ngoài bãi thuộc thôn Đức Phú dài 1,5km, chiều rộng mặt đường 7,5m và 01 tuyến đường trục xã dài 0,33km với tổng kinh phí thực hiện khoảng 30 tỷ 500 triệu đồng. Mặc dù đã được đánh giá đạt tiêu chí NTM nâng cao trong năm 2022. (Tiêu chí giao thông đến nay lại bắt đầu xây dựng lại từ đầu khoảng 60% trừ hệ thống đường thôn, ngõ xóm đã hoàn thiện) cụ thể:

Đến 2023 - 2024 đang tiếp tục đầu tư xây dựng 5400m đường trục xã gồm 4 tuyến: Tổng kinh phí khoảng 63 tỷ 121 triệu đồng.

Đường GTNT, đường nội đồng gồm 14 tuyến trong đó có:

Năm 2023 đã hoàn thành 02 tuyến đường nội đồng tổng chiều dài 750m trị giá 4 tỷ đồng đã đưa vào sử dụng; 08 tuyến đang thi công dở, 04 tuyến đang trong

giai đoạn hoàn thiện thủ tục hồ sơ, bản vẽ thiết kế sẽ khởi công xây dựng trong năm 2024. *(Phấn đấu trong năm 2024 hoàn thành tiêu chí giao thông)*

c) Tự đánh giá: Tiêu chí chưa đạt

5. Tiêu chí số 5: Về Giáo dục:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đạt tỷ lệ 100%.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Những năm gần đây công tác giáo dục – đào tạo của xã Đức Hợp luôn được sự quan tâm của các cấp chính quyền, nhân dân cùng các tổ chức xã hội đầu tư, hỗ trợ xây dựng, mở rộng cơ sở vật chất để từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện để các cấp học trên địa bàn xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia.

Sau khi đón chuẩn nông thôn mới trong 08 năm (2015- 2023) cùng với sự nỗ lực của địa phương cùng các nhà trường đã xây dựng thêm một số hạng mục của các nhà trường, bổ sung thêm một số lớp học, trang thiết bị học tập đầy đủ và nâng cao hơn về chất lượng.

5.1. Hiện tại trên địa bàn xã đã có 3/3 trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) đều đạt cơ sở vật chất mức độ 1 và mức độ 2 đạt tỷ lệ 100%; Trong đó: trường Mầm non và trường Tiểu học có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 2 (Trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 3103/QĐ-CTUBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh; Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 3024/ QĐ-CTUBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh).

5.2. Trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi và mức độ này được duy trì từ năm 2013 đến nay (năm 2022). Hàng năm, nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ theo yêu cầu của chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành.

5.3. Trường Tiểu học đạt chuẩn PCGD tiểu học Mức độ 3 từ năm 2013. Trường THCS đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3. Từ nhiều năm nay, cả hai nhà trường

đều tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng nhà trường về mọi mặt và luôn là điểm sáng trong phong trào giáo dục huyện nhà

5.4. Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã luôn được làm tốt được đánh giá, xếp loại Tốt.

5.6. Các trường hiện đang sử dụng khuôn viên của trường và sân vận động của xã để cho học sinh rèn luyện thể chất, sức bền.

Sau khi xã được công nhận đạt chuẩn đến nay, xã đã đầu tư xây dựng nhà lớp học, sửa chữa hạng mục của 03 trường: Xây dựng mới 8 phòng học nhà 2 tầng và các công trình phụ trợ trường Tiểu học; Xây dựng mới trường Mầm non 8 phòng nhà 2 tầng khu Bông Thượng; Xây dựng mới nhà ăn và các công trình phụ trợ trường Mầm non khu Tam Đa; Sửa chữa, xây mới nhà hiệu bộ và 10 phòng học nhà 2 tầng trường THCS Đức Hợp; Mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập cho các nhà trường các trường với tổng số tiền là 28 tỷ 952 triệu đồng.

Tiêu chí còn yếu, thiếu tại mục 5.1: Mặc dù mục này đã được đánh giá đạt nhưng vẫn còn thiếu một số hạng mục theo Thông tư số 13/2020/TT BGDDT ngày 26/5/2020 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất đạt mức độ 1, mức độ 2 các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS cụ thể: Trường THCS thiếu nhà đa năng, sân chơi bãi tập, phòng chức năng (*Dự kiến trong năm 2024 khởi công xây dựng khu nhà phòng chức năng trường THCS*); Trường Tiểu học thiếu nhà đa năng, sân chơi bãi tập, nhà bảo vệ,: Trường tiểu học chưa có phòng Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng riêng biệt.

c) Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XD XÃ NTM KIỂU MẪU VỀ GIÁO DỤC

1. Tiêu chí số 1: về xã nông thôn mới nâng cao:

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Xã Đức Hợp đã được công nhận đạt chuẩn xã NTM năm 2015. Tại Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc công nhận xã Đức Hợp đạt chuẩn NTM năm 2015.

Được công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao tại Quyết định số 241/QĐ – UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên. Công nhận xã Đức Hợp Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022. Qua 2 năm xã Đức Hợp đạt chuẩn NTM nâng cao, UBND xã, BCĐ xây dựng NTM xã đã tiến hành rà soát, đánh giá lại các tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 xã vẫn đảm bảo đạt theo yêu cầu Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

c) *Tự đánh giá: đạt tiêu chí.*

2. Tiêu chí số 2: về thu nhập bình quân đầu người của xã :

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Năm 2023: thu nhập bình quân đầu người $\geq 74,8$ triệu đồng/người/năm

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Năm 2023 thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 69 triệu đồng/người/năm. (Chưa đạt)

- Dự kiến năm 2024 thu nhập bình quân đầu người của xã đạt $>74,8$ triệu đồng/người/năm.

c) *Tự đánh giá: đạt tiêu chí.*

3. Tiêu chí số 3: về mô hình thôn thông minh :

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Trên địa bàn xã có ít nhất 01 mô hình thôn thông minh.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Xã triển khai thực hiện mô hình thôn thông minh tại thôn Đức Phú, cụ thể như sau:

- Trên địa bàn thôn đã có mạng wifi miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân ở các điểm công cộng: nhà văn hoá thôn, cửa hàng tiện lợi, ... Ngoài ra, tại các hộ dân trong thôn đều có sử dụng mạng wifi đảm bảo nhu cầu tìm kiếm, nắm bắt thông tin, thực hiện các dịch vụ công thiết yếu của người dân.

- Xã đang tìm nguồn xã hội hóa để làm dự án gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số cho nhà ở cá nhân, hộ gia đình các thôn trên toàn xã. Nhưng hiện nay Tiêu chí nhà ở cá nhân, hộ gia đình trong thôn được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số đang tạm thời dừng không thực hiện, *do đó tiêu chí này coi như đạt.*

- Thôn có hệ thống loa truyền thanh được trang bị tốt. Gồm có 6 cụm loa, 12 loa đảm bảo tiếp sóng đài truyền thanh của huyện, xã truyền tải đầy đủ thông tin từ hệ thống loa truyền thanh của xã tới nhân dân trong thôn.

- Thôn Đức Phú đã trang bị hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự với 12 mắt được bố trí tại các vị trí trọng điểm của thôn. Hệ thống camera an ninh có chức năng giám sát, theo dõi và phát hiện các điểm trọng yếu quan trọng trên địa bàn thôn, đặc biệt hệ thống camera còn có chức năng giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm luật bảo vệ môi trường ...

- Cán bộ thôn có ứng dụng các nền tảng số qua mạng xã hội (Zalo, facebook, tiktok) để thông tin, truyền truyền đến người dân trong thôn các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để người dân nắm được và chấp hành; đặc biệt là thông tin, tuyên truyền các chủ trương liên quan đến Chương trình xây dựng nông thôn mới, tạo sự đồng thuận, hưởng ứng trong nhân dân trong quá trình tham gia xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, trong thời gian qua để thực hiện đề án 06, lãnh đạo thôn kết hợp với Đoàn thanh niên làm lòng cốt ứng dụng công nghệ thông tin hướng dẫn nhân dân cài đặt mã định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2 cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong độ tuổi trên địa bàn thôn, đến nay 100% nhân dân được cài đặt.

c) Tự đánh giá: đạt tiêu chí.

4. Kết quả thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về giáo dục

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực giáo dục là 3/3 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

4.1. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi vào nhà trẻ đạt 42% trở lên, trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đạt 100%.

4.2. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào lớp 6 đạt 100%.

4.3. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp nghề đạt từ 95 % trở lên; Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào các trường đại học đạt 55%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Đảng ủy xã đã xây dựng Nghị Quyết số 60/NQ-ĐU ngày 24/02/2023 của Đảng ủy Nghị Quyết chuyên đề đề phân đầu xây dựng xã đạt chuẩn kiểu mẫu về Giáo dục, thôn Đức Phú đạt NTM kiểu mẫu vào năm 2024. Đảm bảo phát triển bền vững, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp và dịch vụ giai đoạn 2020-2025;

* Các nội dung đã thực hiện:

+ Đối với Trường THCS:

Trường THCS được UBND tỉnh Hưng Yên công nhận là trường chuẩn Quốc gia năm 2006 và được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào ngày 19 tháng 12 năm 2023; được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 ngày 12 tháng 10 năm 2023; công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Năm học 2016-2017 được Bộ GD&ĐT tặng cờ thi đua có thành tích Tiêu biểu xuất sắc, năm học 2019-2020 được UBND tỉnh Hưng Yên tặng cờ thi đua. Năm học 2019-2020; 2020-2021, 2021-2022 trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên tặng bằng khen, năm học 2019-2020 trường được giám đốc sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên tặng giấy khen;

+ Trường có 14 phòng học trong đó 10 phòng ở khu nhà đảm bảo đủ điều kiện còn 4 phòng ở khu nhà đã xuống cấp do xây dựng cách đây 50 năm.

+ Phòng bộ môn trường theo tiêu chí phải có đủ 09 phòng nhưng hiện tại chỉ có 03 phòng bộ môn gồm 01 phòng KHTN, 01 phòng tin học, 01 phòng âm nhạc; so với quy định còn thiếu 6 phòng và tất cả các phòng bộ môn đang ở khu phòng đã xuống cấp.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập trường có đủ 5 phòng gồm: thư viện, thiết bị, Đoàn đội, phòng truyền thống. Phòng thư viện chưa đủ diện tích, thiếu phòng đọc của giáo viên, kho sách và không gian thư viện xanh. Phòng thiết bị, truyền thống

ở khu nhà đã xuống cấp.

+ Khối phòng hành chính quản trị có tương đối đầy đủ nhưng được xây dựng ở khu nhà cũ, còn thiếu phòng họp hội đồng; khu nhà xe của giáo viên.

+ Khu sân chơi thể thao diện tích chưa đủ, còn thiếu diện tích sân thể dục thể thao theo tiêu chuẩn, chưa có nhà đa năng.

+ Sĩ số năm học 2023-2024 là 565 học sinh với 14 lớp, dự kiến những năm tới duy trì ổn định khoảng 16 lớp.

- *Về đội ngũ giáo viên*: Trường có 27 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó: Cán bộ quản lý 02 người, giáo viên có 23 người, nhân viên có 2 người. Trình độ chuyên môn: Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Giáo viên có 22/23 GV trình độ đào tạo Đại học chiếm 95,6% ; 1/23 GV có trình độ đào tạo Cao đẳng chiếm 4,4 % (đã có quyết định đi học). Cán bộ quản lý: 2/2 trình độ Đại học đạt 100%. Nhân viên có 2/2 NV trình độ Đại học chiếm 100%. Hiện nay so với quy định trường còn thiếu 4 giáo viên.

+ Có 2 tổ chuyên môn: Tổ KHTN, tổ KHXH và 01 tổ Văn phòng.

+ Có các tổ chức đoàn thể gồm: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên CSHCM, Đội thiếu niên TP HCM.

Trong 5 năm từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, trường có 07 giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp huyện, cấp tỉnh cụ thể: cấp tỉnh 02 giải (01 giải ba, 01 giải nhì), cấp huyện 05 giải (01 giải nhất, 03 giải nhì, 01 giải ba); 01 giải khuyến khích cuộc thi sáng tạo KHKT tỉnh Hưng Yên

Năm học 2020-2021 có 04 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện; 02 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh; 04 giáo viên đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện; 20 học sinh giỏi cấp huyện, 01 học sinh đạt giải ba thi tin học trẻ không chuyên cấp tỉnh.

Năm học 2021-2022 có 04 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện; 05 giáo viên đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện; 13 học sinh giỏi cấp huyện, 3 học sinh giỏi cấp tỉnh

Năm học 2022-2023 có 01 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện; 01 giáo viên giỏi cấp tỉnh; 04 giáo viên đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện; 24 học sinh giỏi cấp huyện, 2 học sinh đạt giải nhất thi Tin học trẻ cấp tỉnh, 5 học sinh đạt khuyến khích thi giải toán cấp tỉnh.

Kể từ khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, NTM nâng cao năm 2022, xã đã huy động mọi nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng tiêu chí giáo dục trên địa bàn xã, cụ thể:

- Năm 2018: xây dựng nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường THCS Đức Hợp với tổng kinh phí 6,3 tỉ đồng.

- Năm 2019: Cải tạo, nâng cấp khuôn viên sân trường THCS Đức Hợp với

tổng kinh phí 823 triệu đồng.

- Năm 2022: Nâng cấp, cải tạo CT phụ trợ khu nhà hiệu bộ trường THCS Đức Hợp với tổng kinh phí 892 triệu.

- Phân đầu năm 2024 thi công xây dựng khu nhà chức năng 02 tầng 8 phòng cùng một số hạng mục khác.

+ Đối với trường Tiểu học:

- Trường Tiểu học được UBND tỉnh Hưng Yên công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 (tháng 12 năm 2021); được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2020; công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mức độ 3 năm 2023. Trường luôn đứng ở tốp đầu các phong trào thi đua bậc Tiểu học huyện Kim Động.

- *Về Cơ sở vật chất và học sinh:* Trường có 22 phòng học, 14 phòng chức năng và phòng bộ môn gồm 1 phòng họp, 1 phòng hiệu trưởng, 1 phòng phó hiệu trưởng, 1 phòng y tế, 1 phòng truyền thống và hoạt động đội, 1 phòng hành chính, 2 phòng chuyên môn, 1 thư viện, 1 phòng thiết bị, 1 phòng tin học, 2 phòng ngoại ngữ với tổng số 729 học sinh/22 lớp.

- *Về đội ngũ giáo viên:* Trường có tổng số 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên (từ tháng 2/2024).

Trong đó: cán bộ quản lý: 02 người; giáo viên: 30 người; 02 nhân viên.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đáp ứng yêu cầu, trong đó: Trình độ đại học: 32 người, Trình độ cao đẳng: 01 người (nhân viên kế toán), Trình độ Trung cấp: 01 người (nhân viên thư viện).

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường luôn nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm với công việc được giao; đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023 của nhà trường cụ thể như sau:

Về Giáo viên: 3 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ; 1 đồng chí được tặng Giấy khen của Sở GD; 1 đồng chí được tặng giấy khen của UBND huyện.

Về học sinh: trường có 33 lượt học sinh đạt giải cấp tỉnh, trong đó: môn Toán có 1 HS đạt giải vàng, 03 em đạt giải Bạc; 07 em đạt giải Đồng và 11 HS đạt giải khuyến khích; môn Tiếng anh 3HS đạt giải Xuất sắc; 5 HS đạt giải Nhất; 2 HS đạt giải Nhì; 3 HS đạt giải Ba. Thi vẽ tranh 1 HS đạt giải Nhất cấp Tỉnh. Thi bóng đá mini đạt giải Nhất cấp Huyện.

Từ tháng 8 năm 2023 đến nay, trường đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2023-2024. Đặc biệt việc tham gia các Hội thi do các cấp tổ chức đạt kết quả cao như: thi bóng đá mini đạt giải Nhất cấp huyện, thi ATGT đạt giải Nhất cấp huyện, Nhất cấp tỉnh và được tham gia thi cấp Quốc gia.

+ Đối với trường Mầm non:

Trường Mầm non được UBND tỉnh Hưng Yên công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 (tháng 12 năm 2020), kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (tháng 12 năm 2020). Năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022 trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, năm học 2020- 2021 được tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

- Về cơ sở vật chất và học sinh: Trường có 16 phòng học; 07 phòng chức năng và phòng phụ trợ gồm có 1 phòng hội đồng, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng hành chính, 01 phòng cho giáo viên. với tổng số 470 học sinh.

Tổng số học sinh: 470 trẻ. Trong đó: 86 cháu nhà trẻ, 384 cháu mẫu giáo.

- Về đội ngũ giáo viên: Tổng số có 25 cán bộ, giáo viên.

Trong đó: cán bộ quản lý: 03 người (trình độ đại học: 03 người); giáo viên: 22 người (trình độ đại học: 20 người, trình độ cao đẳng: 02 người).

+ Trình độ đạt chuẩn: 25/25 cán bộ, giáo viên đạt 100%.

+ Trình độ đạt trên chuẩn: 23/25 đạt 92% (trình độ đại học: 23 người, còn 2 đ/c đang theo học Đại học).

Nhà trường đã thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo đúng quy trình như sau: tổng số: 25 đ/c CB, GV. Trong năm học 2022-2023 tự đánh giá 23 đ/c (2 đ/c mới tuyển vào trường chưa đánh giá). Kết quả: 03/03 đ/c CBQL đạt loại tốt. 9/20 đ/c giáo viên xếp loại tốt, đạt 45%; 11/20 giáo viên xếp loại khá, đạt 55%.

Năm 2020-2021 nhà trường có: 25 đ/c CB, GV. Trong đó: có 03 cán bộ, giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cơ sở; 19 cán bộ, giáo viên đạt lao động tiên tiến, 01 đ/c được nhận giấy khen của CTUBND huyện Kim Động;

Năm 2021-2022 trường có: 24 đ/c CB, GV. Trong đó: có 02 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 03 cán bộ, giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cơ sở; 18 cán bộ, giáo viên đạt lao động tiên tiến, 01 giáo viên được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen;

Năm 2022-2023 trường có: 24 đ/c CB, GV. Trong đó: 03 Cán bộ, giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cơ sở, 18 cán bộ, giáo viên đạt lao động tiên tiến, 01 giáo viên được giám đốc SGD&ĐT tặng giấy khen, 01 giáo viên được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen, và nhận danh hiệu nhà giáo tiêu biểu năm 2023.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn vững vàng, năng động, nhiệt tình, trách nhiệm.

100% giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy và dạy học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực vào hoạt động.

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 145 học sinh/145 học sinh đạt 100%.

Kể từ khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 2015, NTM nâng cao năm 2022, xã đã huy động mọi nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng tiêu chí giáo dục trên địa bàn xã, cụ thể:

- Năm 2021, xây mới công trình phụ trợ trường Mầm non với tổng kinh phí 690 triệu đồng.

- Năm 2022: Sửa chữa nâng cấp lát nền 2 lớp, thay cửa hệ thống lớp học khu trung tâm Đức Trung tổng kinh phí 600 triệu đồng.

- Năm 2023: Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp 8 phòng học với tổng kinh phí 900 triệu đồng.

Hiện nay một số hạng mục công trình của nhà trường tuy có nhưng đã xuống cấp, hỏng, kém chất lượng. Như phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng chờ cho giáo viên...

Còn thiếu 02 phòng làm việc của Phó hiệu trưởng chưa có. Thiếu nán đồ chơi tại khu Đức Quang. Nhất là diện tích đất sử dụng của nhà trường còn thiếu rất nhiều so với quy định.

IV. Kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư Đức phú nông thôn mới kiểu mẫu

1. Tiêu chí số 01 về Quản lý khu dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí.

1.1. Hằng năm có kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hoạt động xây dựng trong khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt; có mốc chỉ giới xây dựng tại các công trình công cộng, các tuyến đường trục chính (đường thôn, đường liên xóm, đường xóm), không có tình trạng lấn chiếm đất công, không có trường hợp người dân vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng điện năng.

1.2. Ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận, không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự; không để phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội.

1.3. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, huấn luyện dân quân theo đúng quy định; ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn, không có trường hợp trốn, tránh nghĩa vụ quân sự, vi phạm Luật Dân quân tự vệ.

1.4. Đánh giá, xếp loại cuối năm của chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ít nhất 02 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn.

b) Kết quả thực hiện

1.1. Việc duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình hạ tầng xã hội, hằng năm đều được thôn quan tâm thực hiện như: sửa chữa, thay thế hệ thống đèn điện chiếu sáng, đường làng, ngõ xóm, tu bổ nhà văn hóa, rãnh thoát nước thải sinh hoạt, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, đi lại của nhân dân, đảm bảo công tác an ninh trật tự trên địa bàn thôn, các hoạt động xây dựng trong khu dân cư được thực hiện nghiêm đảm bảo quy định theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt. Trên các trục đường chính đều có gắn biển chỉ mốc giới, hành lang để nhân dân nắm bắt và thực hiện trong quá trình xây dựng. Nhân dân trong thôn thực hiện nghiêm các quy định về luật đất đai, cũng như trong việc chấp hành các quy định về việc sử dụng điện năng.

1.2. Năm 2022, 2023 thôn đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đại hội đảng các cấp đề ra, trong thôn không có các hoạt động chống phá Đảng, chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, không xảy ra các mâu thuẫn gây mất đoàn kết cũng như không có khiếu kiện đông người. Không có trường hợp nào phát sinh mới về TNXH.

1.3. Năm 2022 và 2023 thôn không có công dân vi phạm luật nghĩa vụ quân sự, luật dân quân tự vệ.

1.4. Năm 2022 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2023 chi bộ được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phấn đấu năm 2024 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c) Đánh giá tiêu chí số 01: (hiện tại chưa Đạt)

2.2 Tiêu chí số 02 Hạ tầng cơ sở

a) Yêu cầu tiêu chí

2.1. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường thôn có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m, được cứng hóa bê tông xi măng) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, ô tô đi lại thuận tiện: Đạt 100%.

2.2. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường liên xóm, đường xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng, gạch) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%.

2.3. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo quy định.

2.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng: Đạt 100%

b) Kết quả thực hiện

2.1. Toàn thôn có 01 tuyến đường trục chính tổng chiều dài 0,75 km, mặt đường rộng từ 7,5m trở lên, 100% các tuyến đường trục thôn được bê tông hóa đảm bảo đúng quy cách về bề rộng và độ dày bê tông theo quy định tiêu chuẩn

NTM, có hệ thống thoát nước tốt, không bị úng ngập cục bộ khi có mưa lớn.

2.2. Thôn có 12 tuyến đường xóm, tổng chiều dài là 2,77 km, mặt đường rộng từ 3m – 3,5m trở lên toàn bộ đều được cứng hóa bê tông xi măng đảm bảo theo chuẩn NTM, có hệ thống thoát nước đảm bảo, không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện. (*Còn khoảng 700 m đường đê bồi chưa được cứng hóa vẫn là đường đất.* Năm 2024 đã đưa vào đầu tư công và có kế hoạch xây dựng, được khảo sát thiết kế. Dự kiến khởi công và hoàn thành trong năm 2024)

2.3. Khuôn viên của nhà Văn hóa đảm bảo diện tích xây dựng, chỗ ngồi, các trang thiết bị như bàn ghế, tăng âm loa đài đầy đủ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của các đoàn thể và nhân dân.

2.4. 100% các hộ gia đình trong thôn có nhà ở đảm bảo theo quy định của Bộ xây dựng “03 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng....) (đối với các công trình có niên hạn sử dụng từ 20 năm trở lên), có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của các thành viên. Toàn thôn không còn nhà tạm.

c) Đánh giá tiêu chí số 02: (Chưa Đạt phần đầu hoàn thiện 700m đường đê bồi trong năm 2024)

2.3. Tiêu chí số 03 Chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

a) Yêu cầu tiêu chí

3.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng: Đạt 100%.

3.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Đạt $\geq 95\%$.

3.3. Ít nhất 2 năm liên tiếp, liền kề tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn.

3.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Đạt 100%

3.5. Hộ nghèo: Không có (Trừ các hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi do bất khả kháng, do bệnh hiểm nghèo).

b) Kết quả thực hiện

3.1. Qua rà soát thực tế, kết quả hàng năm cho thấy tỷ lệ trẻ em của thôn được tiêm chủng đạt 100% trẻ em đủ điều kiện tiêm có 60/60 trẻ em.

3.2. Toàn thôn có 1328/1290 người tham gia BHYT các loại đạt 97%

Tổng hợp từ các đối tượng; Người có công, Trẻ em dưới 06 tuổi, Hộ nghèo, Cận nghèo, Bảo trợ xã hội, Hưu trí, Người cao tuổi từ 60 trở nên, Cán bộ công chức, Đảng viên từ 30 năm tuổi đảng trở nên, Đại biểu HĐND, Quân nhân + thân nhân, Học sinh sinh viên, và bảo hiểm tự nguyện theo hộ gia đình.

3.3. Thực hiện tốt công tác giáo dục, tuyên truyền trong thôn không có trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại bị xử lý

hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn.

3.4. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch là 351/351 hộ đạt 100%

3.5. Toàn thôn có 04 hộ nghèo (trong đó có 04 hộ nghèo diện bảo trợ XH)

c) Đánh giá tiêu chí số 03: Đạt

2.4 Tiêu chí số 04 Văn hóa gắn kết cộng đồng.

a) Yêu cầu tiêu chí

4.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoặc thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

4.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp, liền kề được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa" tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.

4.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": Đạt \geq 96%.

4.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

b) Kết quả thực hiện

4.1. Thôn có phong trào văn hóa văn nghệ TD-TT đã thành lập được 01 câu lạc bộ bóng chuyền hơi, 01 câu lạc bộ văn nghệ, 01 câu lạc bộ bóng đá hoạt động thường xuyên, hiệu quả ngoài ra còn có nhiều tổ nhóm hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT rất sôi nổi.

4.2. Thôn đã đạt danh hiệu làng văn hóa 5 năm liên tục từ năm 2019 đến 2023

4.3. Năm 2023 toàn thôn có 346/351 hộ được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 98%.

4.4. Thôn đã xây dựng quy chế làm việc, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, các nội dung triển khai về lĩnh vực dân sinh, kinh tế (cụ thể như xây dựng các công trình đường làng, ngõ xóm...của thôn) nhân dân đều được họp bàn thảo luận, thực hiện tốt việc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ. Các hoạt động của thôn đều thực hiện đúng theo quy ước, hương ước làng Văn hóa.

c) Đánh giá tiêu chí số 04: Đạt

2.5 Tiêu chí số 05 Môi trường, cảnh quan

a) Yêu cầu tiêu chí

5.1. Có 100% số hộ gia đình trong thôn thực hiện phân loại rác thải hữu cơ và được xử lý theo quy định; hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư.

5.2. Tỷ lệ tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường: Đạt 100%.

5.3. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước (nếu có) có nắp đậy: Đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện

5.1. Năm 2023 huyện tiếp tục hỗ trợ việc thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt cho xã Đức Hợp, UBND xã vẫn tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch triển khai việc thực hiện phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình, đến nay toàn xã đã thực hiện được 90% số hộ. Riêng thôn Đức Phú có 351/351 hộ đạt 100 % số hộ dân làm tốt việc thực hiện phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình bằng hình thức đào hố, bể, và thùng. Việc tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm được hội nông dân, hội phụ nữ duy trì thường xuyên.

5.2. Các tuyến đường trên địa bàn thôn đều có cây bóng mát, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp, một số tuyến đường nhân dân làm rãnh nước và đổ bê tông hết diện tích không trừ đất để trồng hoa và cây xanh nên chỉ đảm bảo sạch không được xanh.

5.3. Toàn bộ hệ thống đường trong thôn xóm đã được lắp đặt camera an ninh, đèn chiếu sáng, đảm bảo thuận tiện cho việc đi lại và an ninh thôn xóm, các tuyến đường đều có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường cảnh quan, không gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân..

c) Đánh giá tiêu chí số 05: Đạt

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được.

Chủ trương của Đảng, Nhà nước về XDNTM phù hợp với lòng dân, đồng thời xã đã triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kịp thời, đúng quy trình, nên đã đạt hiệu quả cao.

Các công trình đã được xây dựng và phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh quốc phòng của địa phương. Tạo động lực thúc đẩy phát triển CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn. Tăng thu nhập cho người lao động, giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

Tình hình ANTT ổn định, văn hóa xã hội, kinh tế phát triển; Tình làng nghĩa xóm thêm gắn bó, đoàn kết; Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách của nhà nước.

Có điểm xuất phát khá mạnh, đất đai màu mỡ, người dân hiền lành, chịu khó và hăng say sản xuất và kinh doanh phát triển mạnh các loại cây trồng vật nuôi; có nhiều yếu tố thuận lợi để nâng cao thu nhập, giảm hộ nghèo.

Xã có vị trí thuận lợi trong việc giao lưu kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển thương mại, dịch vụ.

2. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân:

Việc đầu giá đất cho nhân dân làm nhà ở trên địa bàn xã còn chậm, ảnh hưởng đến nguồn kinh phí thực hiện thi công các công trình trên địa bàn xã.

Nhận thức của một số ít cán bộ và nhân dân ban đầu về đầu tư XDNTM chưa thực sự tin tưởng, đôi khi còn trông chờ và ỷ lại vào cấp trên, nhưng đến nay

đã hiểu rõ và cùng chung tay thực hiện xây dựng một nông thôn mới phát triển và giàu đẹp.

Cơ sở hạ tầng tuy được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí quy định, nhưng mức độ còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu chung của sự phát triển của toàn xã hội.

Tiêu chí môi trường, giao thông tuy đạt nhưng cần phải tiếp tục chỉ đạo thực hiện và đầu tư một số hạng mục trong thời gian tới để tiêu chí giao thông ngày càng hoàn thiện hơn nữa. Triển khai xây dựng một số công trình còn chậm tiến độ do thiếu nguồn vốn đầu tư.

Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nhiều tiêu chí đòi hỏi nguồn vốn lớn trong khi đó nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên cũng như ngân sách xã còn khó khăn.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thiện tiêu chí giao thông (Tập chung triển khai xây dựng các tuyến đường)

- Đạt nông thôn mới kiểu mẫu về Giáo dục

- Đạt khu dân cư NTM kiểu mẫu : 01 thôn (Thôn Đức Phú)

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong năm 2024:

Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao còn yếu, thiếu.

- **Tiêu chí số: 1 về quy hoạch** (Đã hoàn thành các thủ tục từ năm 2022 nhưng chưa được phê duyệt)

- Tiêu chí số 2: Về giao thông:

Đảm bảo thuận tiện cho đi lại và sản xuất. Tuy đánh giá đạt nhưng hệ thống đường trục nội đồng chưa được cứng hóa, một số tuyến đường trục xã đang bị xuống cấp và thi công dở.

+ *Đối với hệ thống giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng trong năm 2024 cụ thể trong năm 2024:*

Từ khi xã đạt chuẩn nông thôn mới đến nay, được sự quan tâm đầu tư của các cấp, xã đã thi công tuyến đường tránh lũ ngoài bãi thuộc thôn Đức Phú dài

1,5km, chiều rộng mặt đường 7,5m và 01 tuyến đường trục xã dài 0,33km với tổng kinh phí thực hiện khoảng 30 tỷ 500 triệu đồng. Đến 2023 - 2024 đang tiếp tục đầu tư xây dựng 5400m đường trục xã gồm 4 tuyến: Tổng kinh phí khoảng 63 tỷ 121 triệu đồng.

Đường GTNT, đường nội đồng gồm 14 tuyến trong đó có:
 Năm 2023 đã hoàn thành 02 tuyến đường nội đồng tổng chiều dài 750m trị giá 4,5 tỷ đồng đã đưa vào sử dụng; 08 tuyến đang thi công dở, 04 tuyến đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục hồ sơ, bản vẽ thiết kế phân đấu khởi công xây dựng trong năm 2024.

Cụ thể theo NQ số 56/NQ - HĐND ngày 25/12/2023 về điều chỉnh đầu tư công xã Đức Hợp năm 2024 của HĐND xã đã phê duyệt:

+ Cải tạo, nâng cấp đường GTNT trục xã Đức Hợp

Tuyến 1: Từ dốc dê 378 đến cầu Sông Tân Hưng; dài 2200m, tổng vốn đầu tư 21 tỷ 924 triệu trong đó: vốn tỉnh 5 tỷ, vốn huyện 2 tỷ, vốn xã 14 tỷ 924 triệu.

Tuyến 2: Từ nhà văn hóa xã Đức Hợp đến cửa ông Thiện đội 8 thôn Đức Trung. Dài 500m: Tổng vốn đầu tư 14 tỷ 700 triệu trong đó vốn tỉnh 5 tỷ; vốn xã 9 tỷ 700 triệu.

Tuyến 3: Từ Công ty Thành Phát đến dốc vào thôn Đức Ninh; Dài 2200m; Tổng vốn đầu tư 25 tỷ; Trong đó vốn tỉnh 10 tỷ; vốn xã 15 tỷ.

Tuyến 4: Từ nhà ông Văn đến nhà ông Hách thôn Đức Quang: Dài 500m: Tổng vốn đầu tư 1 tỷ 500 triệu: Trong đó vốn huyện 700 triệu; vốn xã 800 triệu.

+ Cải tạo nâng cấp các tuyến đường GTNT:

1: Từ Nhà ông Ngọt đến đường vào Khu Đông 320m; 2: Từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Tranh đội 11 thôn Đức phú 700m (đê bồi); 3: Từ Ngã tư An Lạc đến xã Mai Động 500m: Tổng vốn đầu tư 12 tỷ 500 triệu: Trong đó: Vốn tỉnh 5 tỷ; Vốn xã 7 tỷ 500 triệu.

+Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT nội đồng trên các sù đồng:

Đồng Quan:

- Tuyến 1: Từ đường ĐH 71 đến khu vực phòng thủ Quân sự huyện Kim Động; Dài 570m; Tổng vốn đầu tư 3 tỷ 226 triệu; vốn của huyện Kim Động.

- Tuyến 2: Từ cầu Mai Động đến giáp xã Đồng Thanh: Dài 600m; Tổng vốn đầu tư: 2 tỷ; vốn của xã.

- Tuyến 3: Từ cầu Trạm bơm Đồng Quan đến giáp xã Đồng Thanh; Dài 600m; Tổng vốn đầu tư 2 tỷ; Vốn của xã.

- **Cải tạo nâng cấp đường nội đồng tại:** Đồng Thổ 02 tuyến; Đồng Voi 03 tuyến: Tổng chiều dài 3250m: Tổng vốn đầu tư 14 tỷ 900 triệu; Trong đó vốn tỉnh: 6 tỷ 500 triệu; Vốn xã: 8 tỷ 400 triệu.

- Tuyến Từ cầu đình Đồng Hạ đến đường giáp thôn Phục Lễ xã Hùng An: Dài 450m: Tổng vốn đầu tư: 2 tỷ 500 triệu đồng: Trong đó vốn huyện 1 tỷ; Vốn xã 1 tỷ 500 triệu.

- Tuyến từ trại các cụ đến hết vườn Thánh Đông khu 345m; tổng vốn đầu tư 2 tỷ; Vốn tỉnh.

- Tuyến từ giáp đường nhựa đến trạm bơm Đồng Quan. Dài 250m: Tổng vốn đầu tư 700 triệu; Vốn huyện.

- Tuyến từ đường cửa Đâu đến giáp sân thể thao thôn Đức Phú. Dài 250m: Tổng vốn đầu tư 700 triệu: Vốn huyện.

- **Tiêu chí số 5:** Về trường học đánh giá đạt nhưng trường Tiểu học, THCS còn thiếu nhà phòng học chức năng, nhà tập đa năng, sân tập.

Trong năm 2024 sẽ khởi công xây dựng nhà chức năng 2 tầng 08 phòng trường THCS.

- **Tiêu chí số 6:** Về cơ sở vật chất văn hóa: Đánh giá đạt nhưng còn 03 nhà văn hóa thôn chưa được nâng cấp cải tạo để phù hợp với tiêu chí. (Nhà văn hóa thôn Đức An, Đức Quang, Đức Hòa)

Trong năm 2024 sẽ hoàn thành nhà văn hóa thôn Đức Trung.

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng mức vốn : 131 tỷ 978 triệu đồng

2. Cơ cấu nguồn lực:

a) Ngân sách Nhà nước:

- Cấp tỉnh: 39 tỷ 500 triệu đồng;

- Cấp huyện 4 tỷ 266 triệu đồng;

- Cấp xã 88 tỷ 212 triệu đồng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Để thực hiện tốt chương trình MTQGXDNTM đề nghị UBND Tỉnh, UBND huyện tạo điều kiện, kinh phí để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, có chủ trương để địa phương tạo nguồn xây dựng các hạng mục công trình giao thông, thủy lợi, trường học đảm bảo thuận tiện cho nhân dân phát triển kinh tế văn hóa xã hội.

- Đề nghị các cấp tìm kiếm, hợp tác với các doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm nông sản cho bà con nông dân, giúp họ yên tâm mở rộng sản xuất. Các dự án trồng trọt, chăn nuôi gắn với bà con nông dân.

- Hỗ trợ kinh phí để tổ chức, triển khai chương trình MTQGXDNTM.

- Tổ chức các lớp tập huấn công tác chỉ đạo, quản lý điều hành cho cán bộ và mở các hội nghị tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới cho các tầng lớp nhân dân .

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

- Đề nghị các cấp tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho 3 nhà trường xây dựng, mua sắm trang thiết bị cho việc dạy và học. Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường giao thông nông thôn, nội đồng đảm bảo nhân dân đi lại phục vụ tốt cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa kênh mương nội đồng và các công tưới tiêu ở các thôn, hỗ trợ kinh phí cho công tác vệ sinh môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024 của xã Đức Hợp, rất mong được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, ngành để địa phương luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao trong các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- BCĐ xây dựng NTM huyện KĐ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- BCĐ xây dựng NTM xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, ĐC. (Cường).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hằng